

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số:332/2020/HS-ST

Ngày: 24/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Đức Long

2.Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 284/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:**Phùng Trung T-** sinh ngày 02/01/1969, tại Thái Nguyên;

Nơi thường trú: tổ Z, phường GS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Phùng Tiến Q, sinh năm 1942 và bà: Ngô Thiên T, sinh năm 1942, gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị Kim C (đã chết), có 01 con chung sinh năm 1991; tiền sự: không;

Tiền án: 01- Tại Bản án số 397/HSPT ngày 30/3/2001 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 10/02/2016

Nhân thân: 03

- Tại Bản án số 57/HSPT ngày 07/5/1992Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

-Tại Bản án sơ thẩm số 19/HSST ngày 31/3/1992Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 nămvề tội “Trộm cắp tài sản riêng công dân”.

-Tại Bản án phúc thẩm số 225/HSPT ngày 06/01/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân). Tổng hợp 03 bản án, thi hành xong hình phạt tù ngày 16/8/1997

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Người chứng kiến:**

1) Anh Lưu Hoài Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: tổ c, phường GS, TPTN, tỉnh TN

2) Anh Đặng Thái D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: tổ c, phường GS, TPTN, tỉnh TN

3) Phùng Thị Cẩm N, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: tổ x, phường GS, TPTN, tỉnh TN

4) Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: tổ x, phường GS, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, T đi bộ từ nhà đến khu vực Đài tưởng niệm thanh niên 915 thuộc tổ c, phường GS, TPTN để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và hỏi mua 400.000 đồng ma túy của một nam thanh niên không quen biết, được người thanh niên đưa cho 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, T cầm ma túy và cất vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc rồi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra đối với T tổ công tác đã thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa cục chất bột màu trắng, T khai là ma túy (Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong ký hiệu T theo quy định, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Trung T là 0,277gam, niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 14/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ a, phường GS, TPTN. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của T: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng; 10 tờ giấy KT 5x5cm và 05 tờ giấy bạc màu vàng KT 7x7cm. Số ma túy trên T khai mua của

người phụ nữ tên M tại khu vực TB, phường GS, TPTN vào ngày 08/4/2020 với giá 1.000.000 đồng sau đó mang về phòng ngủ cất giấu để sử dụng dần. Khi mua được ma túy T đã sử dụng một phần, số còn lại T chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu ở nhà T để sử dụng, thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ, niêm phong ký hiệu K theo quy định, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ xác định 1,801 gam, niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 543/KL-KTHS ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,277 gam; Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là 1,801 gam.

Bản cáo trạng số 294/CT-VKSTPTN ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phùng Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Trung T thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng không oan, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bị lực lượng công an khám xét thu giữ. Tuy nhiên bị cáo xác định chỉ mua ma túy ngày 08/4/2020 của người phụ nữ tên M ở TB, phường GS; ngày 14/4/2020 số ma túy khi bị bắt giữ là của thanh niên tên H vứt ma túy lại sau đó bị lực lượng công an ép bị cáo nhận của mình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, o khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Trung T từ 07-8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2; 10 tờ giấy kích thước 5x5cm; 05 tờ giấy bạc màu vàng kích thước 7x7cm; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bố, mẹ bị cáo hiện nay đều đã già, bị cáo nhiều tuổi cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị bức cung, ép cung để buộc bị cáo nhận số ma túy thu giữ khi bị cáo ở tại Đài tưởng niệm thanh niên 915 thuộc tổ c, phường GS tuy nhiên khi Hội đồng xét xử đề nghị dừng phiên tòa để triệu tập Điều tra viên, cán bộ điều tra đến phiên tòa bị cáo không nhất trí đồng thời không đưa được ra chứng cứ tài liệu gì về việc bị bức cung ép cung như lời khai của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng, không oan, tuy nhiên không thừa nhận hành vi mua ma túy ngày 14/4/2020 tại Đài tưởng niệm thanh niên 915, cho rằng bị bức cung, ép cung đồng thời số ma túy thu giữ là do cơ quan điều tra nhét vào túi quần của bị cáo, việc trình bày trên của bị cáo là không có căn cứ, bị cáo nại ra để trốn tránh trách nhiệm hình sự, bởi lẽ căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và lời khai của chính bị cáo tại phiên tòa xác định:

2.1 Lời khai của anh Lưu Hoài Đ BL31 “tôi thấy cơ quan công an đã phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Tuấn đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa cục chất bột màu trắng T khai là Heroine” lời khai này phù hợp với lời khai của anh Đ tại BL 52, 54

2.2 Lời khai của anh Đặng Thái D BL 58 “T khai nhận có đang cất giấu ma túy trên người rồi tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, mở gói giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, Tuấn khai là Heroine” lời khai này phù hợp với lời khai của D tại BL 31, 56

2.3 Các lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai, Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung đối với bị cáo cũng như phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị truy tố đúng, không oan, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Phùng Trung T là Heroine.

2.4 Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên ngày 08/4/2020 Phùng Trung T đi xuống khu vực TB, phường GS mua của một người phụ nữ tên M 1.000.000 đồng tiền ma túy mang về nhà chia nhỏ và để sử

dụng dần. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2020 Tuấn tiếp tục đi xuống khu vực Đài tưởng niệm thanh niên 915 Gia Sàng và mua của một nam thanh niên không quen biết 400.000 đồng ma túy, vừa mua được ma túy đang đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ, qua cân số chất bột màu trắng thu giữ là 0,277 gam, đối với số ma túy cơ quan điều tra khám xét tại nhà bị cáo T ngày 14/4/2020 thu giữ là 1,801 gam qua giám định là Heroin;

[3] Với hành vi 02 lần mua Heroin vào ngày 08/4/2020 và ngày 14/4/2020 với tổng khối lượng là 2,078 gam với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Phùng Trung T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2001 bị cáo Tuấn bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đến nay bản án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b.o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi mua ma túy ngày 14/4/2020 đây là việc bị cáo nài ra nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, tuy nhiên vẫn thừa nhận việc truy tố là đúng không oan do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện, bị xét xử về nhiều lần về nhiều hành vi khác nhau trong đó có hành vi liên quan đến ma túy, sau khi cải tạo và trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo

là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong Heroine, những mảnh giấy nhỏ thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine, Phùng Trung T khai mua của một người nam giới không quen biết ở đài tưởng niệm 915 Gia Sàng và của một người phụ nữ tên Mai tại khu vực TB, GS, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người bán ma túy nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Trung T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phùng Trung T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam Phùng Trung T 45 ngày (Bốn mươi năm ngày) để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong có chứa 0,249 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T2,

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2 (bên trong có chứa 1,775 gam mẫu T2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T2,

- 10 tờ giấy kích thước 5x5cm;

- 05 tờ giấy bạc màu vàng kích thước 7x7cm

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 332 lập ngày 05/6/2020).

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Trung T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phùng Trung T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền